

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83 /2018/HS-ST

Ngày: 26- 9 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Vân Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2018/TLST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo :

Nguyễn Bá Kh, sinh ngày 04/5/1962; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn ACD, xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/10; Bố đẻ: Nguyễn Bá Ch mẹ đẻ Phạm Thị D (đều đã chết); Vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1994;

Tiền án: 03

- Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2007/HSST ngày 06/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Bá Kh 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 01/8/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2013/HSST ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt Nguyễn Bá Kh 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 23/02/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt Nguyễn Bá Kh 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 12/7/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: 02

- Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 17/3/2018 của công an xã Thụy Việt, huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” .

- Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC ngày 22/6/2018 của công an xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Về nhân thân: Ngày 12/4/1995 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/HSST; Ngày 14/3/1996, bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân theo bản án hình sự số 07/HSST; Quyết định số 238 ngày 28/12/1998 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quyết định đưa vào cơ sở giáo dục; Ngày 29/4/2004 bị đưa vào cơ sở giáo dục tập trung; Ngày 29/10/2006 bị Ủy ban nhân dân xã TV xử phạt cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2018 đến ngày 06/7/2018 chuyển tạm giam – Có mặt tại phiên tòa;

* Bị hại: chị Phạm Thanh Th, sinh năm 1971 – Vắng mặt

Địa chỉ: thôn HT, xã TB, huyện TT, Thái Bình.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Duy C, sinh năm 1974 – Vắng mặt

Địa chỉ: thôn TC, xã TH, huyện TT, Thái Bình

* Người làm chứng:

Ông Phạm Phú L, sinh năm 1963 – Vắng mặt

Địa chỉ: thôn ACT, xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, Nguyễn Bá Kh đi xe đạp đến nhà ông Phạm Phú L để giết mổ lợn giúp ông L, khi đến nhà ông L bị cáo quan sát thấy ở tại bàn giết mổ lợn tại sân nhà ông L có hai điện thoại di động trong khi ông L và bà Th là người giúp việc cho ông L đang cho lợn ăn trong chuồng lợn không để ý nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại. Bị cáo dựng chân chống xe đạp ngoài đường rồi đi vào lấy 1 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310 vỏ màu trắng của bà Phạm Thanh Th cho vào túi quần phía trước đang mặc rồi đi xe đạp về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ ngày 24/6/2018, bị cáo mang chiếc điện thoại này đến quán sửa điện thoại di động của anh Phạm Duy C bán lấy 200.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 27/6/2018, bị cáo đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số 29/BB-DG ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện TT kết luận : “ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310, vỏ màu trắng. Mua tháng 3/2018 giá tại thời điểm xâm hại là 600.000 đồng”

Bản cáo trạng số 89/CT-VKSTT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù giam; Về trách nhiệm dân sự do người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị Thủy đúng như cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Bá Kh có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã lợi dụng việc chị Th có sơ hở trong quản lý tài sản để chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Th. Mặc dù giá trị chiếc điện thoại được định giá là 600.000 đồng nhưng do bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, Cướp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục vi phạm nên có đủ cơ sở xác định hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 : Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*
- đ) Tài sản là kỷ vật, di vật, cổ vật*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;
- d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;
- đ) Hành hung để tẩu thoát;
- e) Tài sản là bảo vật quốc gia;
- g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

- a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;
- b) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

- a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;
- b) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa nhận thức rõ việc làm sai trái của mình, thành khẩn khai báo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo ra đầu thú, có anh trai ruột là liệt sỹ nên cho bị cáo hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Nguyễn Bá Kh có nhân thân rất xấu, bị cáo đã nhiều lần bị kết án; nhiều lần bị cơ quan hành chính xử lý vi phạm hành chính nhưng không có ý chí quyết tâm tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tài sản, thu nhập thấp chỉ đủ sinh hoạt cho sinh hoạt tối thiểu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thanh Th đã chuộc lại điện thoại của anh Phạm Duy Cộng 200.000 đồng, chị Th và anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[6] Chiếc xe đạp mini sơn màu đen bị cáo dùng để đi trộm cắp và đi bán điện thoại bị cáo đã bán cho người phụ nữ thu mua sắt vụn không biết tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản.”

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Kh 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2018

3. Trách nhiệm dân sự: Do người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Bá Kh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2018). Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi gửi:

- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Sở tư pháp Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã TV;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan